

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỆT ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Nguyệt Đức, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chuyển đổi số Quý I, nhiệm vụ giải pháp Quý II năm 2026

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm 2026, UBND xã Nguyệt Đức đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã, cụ thể:

Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026;

Ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

Ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030;

Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời:

Kiện toàn và duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 32 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn;

Trọng tâm, đã triển khai đảm bảo hạ tầng thông tin và đăng ký các tài khoản, dữ liệu cần thiết. Cụ thể như:

-Bổ trí cơ sở vật chất để đảm bảo Trung tâm Phục vụ hành chính công mới đi vào hoạt động, phục vụ tốt nhất việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho công dân trên địa bàn xã.

-Đảm bảo 02 đường truyền số liệu chuyên dùng hoạt động ổn định, phục vụ Hội nghị trực tuyến hoạt động chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy và UBND xã.

-Đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ LAN tại UBND xã hoạt động ổn định đáp ứng triển khai các phần mềm và sử dụng trao đổi văn bản điện tử giải quyết công của cán bộ công chức, viên chức, nhất là xử lý, giải quyết thủ tục hành chính.

-Rà soát, cung cấp thông tin khai báo tài khoản tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

-Kiện toàn Ban Chỉ đạo và quy chế hoạt động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Đức; Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn.

-Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo hằng ngày trên hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (nq57.vn) các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02 của Ban chỉ đạo Trung ương, ... và

triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện

(có phụ lục văn bản triển khai thực hiện).

2. Phát triển chính quyền số

2.1. Hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice đã hoạt động ổn định, cung cấp 100% tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên thực hiện trao đổi văn bản trên hệ thống; Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp được kết nối thường xuyên với hệ thống máy chủ; tăng cường sử dụng văn bản ký số gửi trên hệ thống để gửi, nhận văn bản nhanh, kịp thời và hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy nhằm tiết kiệm thời gian và tiết kiệm chi phí.

2.2. Tình hình sử dụng chữ ký số

Xác định việc ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước được coi là giải pháp hữu hiệu tạo môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian và chi phí; đáp ứng quy trình ký số văn bản khép kín trên môi trường điện tử, từ đầu năm UBND xã đã đề nghị Sở khoa học và Công nghệ, Cục Chứng thực và bảo mật thông tin thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ cấp mới 08 thiết bị USB token chứng thư chữ ký số cho cá nhân, để thực hiện ký số văn bản điện tử và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính

2.3. Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ

Đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc, được đồng bộ với tài khoản khi sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh như: tài khoản iOffice, tài khoản DVCTT,... Thuận lợi cho việc trao đổi dữ liệu công việc, tỷ lệ tài khoản thường xuyên đăng nhập trên 98% *(do đã tích hợp với tài khoản Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice).*

2.4. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến

Duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, đảm bảo kết nối liên thông 03 cấp Trung ương, tỉnh, xã. Trong quý I, đã tổ chức được 05 cuộc họp trực tuyến.

2.5. Hoạt động của Trang thông tin điện tử

- Trong quý I số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành được cập nhật trên trang: trên 42 văn bản; Số lượng tin, bài: 65 tin, bài.

- Trang Thông tin điện tử xã đã thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã; công khai thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã; các văn bản chỉ đạo điều hành được cập nhật kịp thời lên Trang thông tin điện tử; nội dung tin, bài, hình ảnh được duyệt đưa lên Trang TTĐT đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

2.6. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong quý I/2026 (01/01-03/3), Trung tâm phục vụ hành chính công xã Nguyệt Đức đã tiếp nhận 2.681 hồ sơ (trong đó: tiếp nhận trực tuyến: 2.681 hồ sơ, tiếp nhận trực tiếp: 0 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang: 141 hồ sơ); đã giải quyết 2.696 hồ sơ (trong đó: trước hạn: 2.539 hồ sơ, đúng hạn: 64 hồ sơ, quá hạn: 93 hồ sơ); đang giải quyết 126 hồ sơ. Toàn bộ hồ sơ đều được tiếp nhận qua hệ

thống một cửa trực tuyến, cắt giảm các giấy tờ không cần thiết, 100% thanh toán trực tuyến. Công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công. Tỷ lệ hồ sơ TTHC nộp trực tuyến mức độ 3, 4 đạt trên 98% đáp ứng được yêu cầu, vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Các lĩnh vực còn lại như đăng ký biện pháp bảo đảm, đăng ký thương trú và quản lý sổ thẻ, giáo dục...phát sinh số lượng ít hơn nhưng đều được tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng quy định.

3.Phát triển kinh tế số, xã hội số

-Trong quý I năm 2026, các ngân hàng trên địa bàn xã tiếp tục triển khai các dịch vụ, sản phẩm mới phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử; thường xuyên triển khai đăng thông tin quảng cáo, quảng bá các sản phẩm dịch vụ, tiện ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn để tuyên truyền, quảng bá; triển khai chương trình miễn, giảm nhiều gói dịch vụ khuyến khích người dân sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Các phương tiện thanh toán phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp, trong đó nổi bật là: Dịch vụ mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử (eKYC), thanh toán nhanh QR Code...

4.Công tác thông tin tuyên truyền

-UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND xã Nguyệt Đức về việc cải cách hành chính Nhà nước xã Nguyệt Đức năm 2026; và các văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác của người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Duy trì chuyên mục chuyển đổi số, chuyên mục phát thanh về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã (*Tần suất phát sóng từ 1 lần/1 tuần chuyên mục phát thanh về chuyển đổi số*).

a.Về nguồn nhân lực chuyển đổi số

UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Đức; Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 32 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn.

b.Hạ tầng số

-Hiện nay, xã đã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành; các phòng, ban, đơn vị đều có mạng nội bộ và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức đạt 100%. Hệ thống máy tính của các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet, hạ tầng băng thông rộng cáp quang tốc độ cao, tạo điều kiện cho các máy tính truy cập nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm; Bố trí máy tính dành riêng cho soạn thảo văn bản mật không kết nối mạng LAN và internet.

-Tập trung triển khai phủ rộng mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng tạo môi trường thuận lợi trong công tác chuyển đổi số, tăng cường phổ cập, khuyến khích người dân sử dụng dữ liệu di động tốc độ cao 4G và sử dụng thiết bị

di động thông minh; Trên địa bàn xã hiện nay có 03 đơn vị cung cấp dịch vụ Viễn thông Internet cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng gồm VNPT, Viettel, Mobifone. Toàn xã có 11 trạm phát sóng mạng thông tin di động (BTS), trong đó: VNPT 04 trạm, Viettel 07 trạm. 100% các thôn, khu dân cư trên địa bàn các xã đã được phủ sóng di động 4G.

c.Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin

-Việc thực hiện các biện pháp về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng được UBND xã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về an toàn thông tin; Ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Nguyệt Đức.

-Thực hiện tốt các quy định bảo vệ bí mật nhà nước trong quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống mạng nội bộ, Internet, hệ thống phần mềm quản lý văn bản VNPT- IOOffice, Trang thông tin điện tử. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc bố trí máy tính không kết nối internet để soạn thảo các văn bản thuộc danh mục bí mật Nhà nước nhằm tránh lộ lọt mất thông tin.

-Thường xuyên thực hiện việc thông báo, cảnh báo các lỗ hổng, điểm yếu an toàn thông tin trong các dịch vụ, ứng dụng nhằm hạn chế các sự cố gây mất an toàn an ninh thông tin.

-Tăng cường giám sát an ninh mạng, kịp thời phát hiện hoạt động tấn công mạng, phối hợp các cơ quan chức năng để điều tra, xác minh, xử lý đối tượng thực hiện tấn công mạng.

5.ĐÁNH GIÁ CHUNG

5.1.Thuận lợi

Hoạt động ứng dụng CNTT vào quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã từng bước được triển khai hiệu quả, các hệ thống phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành đang được các cơ quan, đơn vị của xã duy trì sử dụng thường xuyên. Các văn bản được ban hành có vai trò quan trọng trong định hướng, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã. Trang thông tin điện tử xã thực hiện cập nhật tin, bài thường xuyên, công khai minh bạch các thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; đăng tải công khai các văn bản điều hành trên Trang và có chuyên mục, tin bài về Chuyển đổi số.

5.2.Hạn chế, Khó khăn

-Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến chưa được đầu tư đồng bộ: chưa có thiết bị flycam, camera, hệ thống âm thanh, ...

-Hệ thống mạng nội bộ UBND xã Nguyệt Đức chưa triển khai trang thiết bị tường lửa để bảo vệ, ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài, gây nguy cơ chưa đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin tại đơn vị.

-Trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm phục vụ hành chính công còn thiếu, cần bổ trí thêm Máy Scan A3; Máy thanh toán POS; Thiết bị đọc mã QR coade trên thẻ căn cước công dân, thiết bị đánh giá mức độ hài lòng của công dân.

-Trang thông tin điện tử xã chưa có chuyên mục riêng về chuyển đổi số;

Trang thông tin điện tử chưa được cấp chứng nhận tín nhiệm mạng.

- Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung còn khó khăn.
- Hệ thống mạng Lan chưa hoàn chỉnh.
- Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) còn hạn chế.
- Chưa có công chức chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, an toàn thông tin trên không gian mạng và hành vi ứng xử trên các trang mạng xã hội còn hạn chế.
- Nguồn lực về kinh tế, nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Kinh phí dành cho hoạt động chuyển đổi số còn hạn chế.

3.Nguyên nhân:

3.1.Nguyên nhân khách quan

Nguồn kinh phí phân bổ cho đầu tư trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư đồng bộ (flycam, camera chất lượng cao, hệ thống âm thanh...).

Giá thành thiết bị công nghệ tương đối cao, trong khi ngân sách cấp xã còn khó khăn.

Kinh phí đầu tư thiết bị bảo mật chuyên dụng chưa được bố trí riêng.

Việc đầu tư hệ thống an toàn thông tin phụ thuộc một phần vào định hướng và hướng dẫn kỹ thuật của cấp trên.

Nhu cầu số hóa hồ sơ và thanh toán không dùng tiền mặt tăng nhanh, trong khi trang thiết bị đầu tư ban đầu chưa tính đến mức độ phát sinh hồ sơ lớn.

Kinh phí nâng cấp, bổ sung thiết bị chưa được cấp kịp thời.

Quy trình đánh giá, cấp chứng nhận tín nhiệm mạng cần đáp ứng nhiều tiêu chí kỹ thuật, vượt quá năng lực tự triển khai của cấp xã.

Nguồn nhân lực quản trị nội dung và kỹ thuật còn hạn chế.

Một số nền tảng số phụ thuộc vào hạ tầng, dữ liệu dùng chung của cấp tỉnh, việc tích hợp còn chậm.

Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa đồng bộ hoàn toàn.

Hạ tầng được đầu tư qua nhiều giai đoạn, chưa đồng bộ tổng thể.

Kinh phí cải tạo, nâng cấp chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

Chưa có nền tảng AI chuyên biệt dành cho cấp xã.

Nhận thức và kỹ năng khai thác AI trong công vụ của cán bộ còn mới.

Biên chế được giao có hạn, chưa có vị trí việc làm chuyên trách chuyển đổi số.

Cơ cấu tổ chức cấp xã chưa bố trí riêng chức danh chuyên môn sâu về công nghệ thông tin.

Trình độ tiếp cận công nghệ của người dân chưa đồng đều.

Điều kiện thời gian, kinh phí tổ chức tập huấn còn hạn chế.

Ngân sách địa phương còn khó khăn, phải ưu tiên nhiều nhiệm vụ chi thường xuyên khác.

Nhu cầu đầu tư cho chuyển đổi số ngày càng cao, vượt khả năng cân đối hiện tại.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tham mưu đề xuất đầu tư một số hạng mục kỹ thuật có nội dung còn chậm, chưa dự báo đầy đủ nhu cầu phát sinh.

Việc xây dựng kế hoạch đầu tư hạ tầng số chưa mang tính dài hạn, chưa có lộ trình tổng thể đồng bộ.

Cán bộ phụ trách chuyên đổi số chủ yếu kiêm nhiệm, chưa có điều kiện nghiên cứu chuyên sâu về an toàn thông tin, AI, quản trị hệ thống.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân chưa thực sự thường xuyên, chưa đa dạng về hình thức.

Việc khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành chưa được chú trọng đúng mức; chưa mạnh dạn áp dụng các giải pháp công nghệ mới.

Chưa chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư, nâng cấp hạ tầng số.

6. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2026

6.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; gắn kết quả chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Rà soát, bổ sung kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 theo hướng cụ thể hóa chỉ tiêu, tiến độ và phân công trách nhiệm rõ ràng.

6.1. Hoàn thiện hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng lộ trình đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

Đề xuất đầu tư thiết bị tường lửa chuyên dụng nhằm bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Hoàn thiện hệ thống mạng LAN, nâng cao tính ổn định và bảo mật.

Bổ sung trang thiết bị còn thiếu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (máy scan A3, thiết bị đọc mã QR, POS, thiết bị đánh giá mức độ hài lòng...).

Tăng cường các biện pháp sao lưu, bảo mật dữ liệu và phòng chống tấn công mạng.

6.3. Nâng cao hiệu quả phát triển chính quyền số

Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; giảm tỷ lệ hồ sơ quá hạn.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống.

Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh; kịp thời phản ánh, tháo gỡ khó khăn trong quá trình sử dụng.

Từng bước nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tra cứu văn bản, tổng hợp báo cáo, hỗ trợ xử lý công việc.

6.4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao kỹ năng số

Kiến nghị bố trí hoặc phân công cán bộ phụ trách chuyên sâu về chuyển đổi

số và an toàn thông tin.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

6.5.Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” tại 100% thôn, xóm.

Tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn trên không gian mạng cho người dân.

Khuyến khích hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng hạ tầng Internet và phủ sóng di động.

6.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (phát thanh, sinh hoạt thôn, mạng xã hội...).

Tăng cường phổ biến kiến thức phòng chống lừa đảo trên không gian mạng.

7.KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

7.1.Đề nghị UBND tỉnh: Quan tâm bố trí và cấp kinh phí cho xã để thực hiện công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

7.2.Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ: Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai về công tác chuyển đổi số; Mở các lớp tập huấn về hướng dẫn công tác Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức. Hướng dẫn triển khai, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp Trung ương đến tỉnh và xã.

7.3.Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông: Quan tâm nâng cấp, đầu tư thêm các trạm thu, phát sóng di động ở các khu vực lõm sóng trên địa bàn xã để triển khai tốt công tác chuyển đổi số trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Chuyển đổi số quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2026 của UBND xã Nguyệt Đức./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTĐU, HĐND xã;
- BCĐ xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- CPVP;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Quang Dũng

PHỤ LỤC**Văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác****Chuyển đổi số quý I năm 2026***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2026 của UBND xã Nguyệt Đức)*

TT	Ngày, tháng, năm ban hành	Số, ký hiệu	Tên gọi và trích yếu
I	VĂN BẢN CỦA UBND XÃ		
1	04/03/2026	293/QĐ-UBND	Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nguyệt Đức
2	05/11/2025	101/KH-UBND	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026
3	06/11/2025	10/KH-VHXX	Kế hoạch Phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2025 - 2026
4	19/01/2026	16/KH-UBND	Kế hoạch Tổ chức Phong trào thi đua phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Nguyệt Đức (giai đoạn 2025 - 2030)
5	04/12/2025	232/BC-UBND	Báo cáo Kết quả triển khai Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, Định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, Giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong năm 2025 phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026
6	04/12/2025	231/BC-UBND	Báo cáo Kết quả triển khai Chuyển đổi số xã Nguyệt Đức năm 2025, mục tiêu năm 2026
7	15/01/2026	93/UBND-VHXX	Công văn đề nghị cấp chứng thư số cá nhân
8	19/01/2026	121/UBND-VHXX	Công văn tham gia góp ý kiến đối với Dự thảo Kế hoạch tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp, Đổi mới sáng tạo tỉnh Phú Thọ năm 2026
9	22/01/2026	154/UBND-VHXX	Công văn tham gia góp ý vào Dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
10	04/02/2026	280/UBND-VHXX	Công văn tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1169-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ
11	12/02/2026	368/UBND-VHXX	Công văn tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2026.
12	12/02/2026	367/UBND-VHXX	Công văn tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030.
13	12/02/2026	366/UBND-VHXX	Công văn tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

14	26/02/2026	410/UBND-VHXX	Công văn đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KHCN, ĐMST và chuyển đổi số sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2026.
----	------------	---------------	--